

Số: 183 /KH-TTYT

Vĩnh Linh, ngày 10 tháng 2 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện mô hình nâng cao chất lượng dân số cho đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Kế hoạch 89/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc thực hiện công tác dân số và phát triển của huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 162/KH-TTYT/DS ngày 9/2/2023 triển khai hoạt động về thực hiện công tác Dân số và phát triển huyện Vĩnh Linh năm 2023, Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình nâng cao chất lượng dân số cho đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích: Cụ thể hóa các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chương trình, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu dân số của địa phương.

2. Yêu cầu: Nội dung hoạt động của chương trình phải được xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên tập trung các địa bàn khó khăn. Đồng thời, chủ động lồng ghép các nội dung của chương trình và các hoạt động của các chương trình, đề án về công tác dân số trong tình hình mới đang triển khai thực hiện tại địa phương.

II. ĐỊA BÀN TRIỂN KHAI

Tại các xã thuộc khu vực II, khu vực III của tỉnh theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực II, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Cụ thể tại 03 xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

III. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM:

1. Tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi:

1.1. Mục đích:

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có hai con, đảm bảo quyền, trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

1.2. Đối tượng tác động

- Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, trưởng thôn, trưởng các hộ tộc, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Các bậc cha mẹ có con tuổi vị thành niên, thanh niên (VTN/TN); các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ và VTN/TN.

- Người cao tuổi

1.3. Các hoạt động chủ yếu:

a. Cung cấp các thông tin về công tác dân số nói chung, các nội dung hoạt động của mô hình cho lãnh đạo Đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể và những người có uy tín trong cộng đồng.

- Tổ chức hội nghị chuyên đề phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; những chính sách hỗ trợ thực hiện công tác dân số đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Lồng ghép đưa các nội dung cơ bản của Luật hôn nhân gia đình, những quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; Lợi ích của việc sinh ít con và khám sức khỏe trước khi kết hôn vào nội dung hoạt động cung cấp thông tin dân số và phát triển cho lãnh đạo Đảng, chính quyền và các ngành, đoàn thể tại địa phương.

- Định kỳ hàng quý cung cấp các thông tin về kết quả các hoạt động mô hình, thực trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho lãnh đạo chính quyền các cấp, Chi cục DS-KHHGD tỉnh.

b. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục trực tiếp tại cộng đồng

- Lồng ghép đưa các nội dung tầm soát chẩn đoán một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh, thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn cận huyết thống; thanh niên không tảo hôn, không hôn cận huyết thống vào hoạt động của đề án tăng cường tư vấn, cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD cho VTN/TN; Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và mô hình câu lạc bộ tiền hôn nhân.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề phổ biến các luật hôn nhân gia đình, nguyên nhân, hệ lụy của tảo hôn, hôn cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe sinh sản VTN/TN cho cha mẹ có con tuổi VTN/TN và nam nữ thanh niên sống tại cộng đồng.

- Phối hợp với các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông,... có con em đồng bào dân tộc thiểu số đang học tập để tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cung cấp kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe sinh sản; giáo dục giới, giới tính.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động thực hiện Luật hôn nhân gia đình; quy định về đăng ký kết hôn và khai sinh cho trẻ em và các nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD, các nội dung khác liên quan đến chính sách dân số qua đội ngũ công tác viên dân số.

- Tổ chức triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Dân số - KHHGD tại các xã các mức sinh cao, xã khó khăn, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Mở rộng cung cấp các gói dịch vụ về nâng cao chất lượng dân số như: Tư vấn sàng lọc trước, sơ sinh; tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân thông qua các đợt chiến dịch.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe và khám sàng lọc một số bệnh ở người cao tuổi.

- Đẩy mạnh hoạt động đề án 818 của Bộ y tế nhằm tăng cường khả năng tiếp cận phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nhóm dân cư có nhu cầu và có khả năng chi trả
- Phối hợp với Trung tâm VH-TT&TT huyện tuyên truyền, cung cấp thông tin về dân số tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.4. Kết quả cần đạt được

- 100% lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể cấp xã được cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu đánh giá về thực trạng mức sinh và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn; kết quả thực hiện hoạt động của mô hình tại địa phương.

- 95% bí thư chi bộ, trưởng thôn, các ngành, đoàn thể ở thôn, các già làng, trưởng các họ tộc, những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được cung cấp thông tin và hiểu được những nội dung cơ bản về lợi ích của cuộc vận động không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày và các hệ lụy của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống với chất lượng dân số.

- 85% các bậc cha, mẹ người dân tộc thiểu số có con ở tuổi VTN/TN được cung cấp thông tin, lợi ích của giáo dục giới tính, tình dục cho VTN/TN và tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- 90% VTN/TN dân tộc thiểu số sống tại cộng đồng được phổ biến những nội dung cơ bản của luật Hôn nhân gia đình, những lợi ích của chăm sóc sức khỏe sinh sản và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- 90% thai phụ được tuyên truyền, tư vấn sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- 90% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm.

2. Hỗ trợ, cung cấp dịch vụ Dân số-KHHGD tại xã

2.1. Mục đích: Can thiệp thay đổi hành vi, tập quán sử dụng dịch vụ DS-KHHGD và các loại hình dịch vụ phù hợp với tâm lý, tập quán của người dân tộc thiểu số.

2.2. Đối tượng tác động: Cán bộ y tế - dân số; cộng tác viên dân số và y tế thôn, bản; các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; vị thành niên và thanh niên sống tại địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3 Nội dung hoạt động

- Triển khai cung cấp đầy đủ 04 gói dịch vụ trong các đợt Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số-KHHGD đến các xã có mức sinh cao, xã khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023.

- Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn về các dịch vụ dân số-KHHGD tại cộng đồng. Đồng thời, triển khai thường xuyên các gói cung cấp dịch vụ DS-KHHGD tại trạm y tế xã theo phân cấp của Bộ Y tế.

- Khuyến khích các trạm y tế xã triển khai “Điểm dịch vụ thân thiện” để cung cấp các phương tiện tránh thai phù hợp với nhóm tuổi VTN/TN và tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân cho nam nữ chuẩn bị kết hôn.

2.4. Kết quả cần đạt được

- 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số triển khai đầy đủ các gói dịch vụ về DS-KHHGD trong chiến dịch năm 2023

- 100% trạm y tế các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số triển khai thực hiện các gói dịch vụ DS-KHHGD theo phân cấp chuẩn của bộ Y tế.

- 33% trạm y tế xã triển khai xây dựng “Điểm dịch vụ thân thiện” với VTN/TN.

- 67% xã thuộc địa bàn đề án đạt các chỉ tiêu về điều chỉnh mức sinh và các chỉ tiêu về tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân và sàng lọc trước sinh, sơ sinh năm 2023.

IV. QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ THỐNG KÊ BÁO CÁO

1. Thu thập thông tin và thống kê số liệu:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 01/2022/TT-BYT ngày 10/01/2022 của Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu về chế độ thống kê báo cáo chuyên ngành dân số

2. Báo cáo kết quả các hoạt động của Chương trình: Thực hiện theo quy định tại công văn số 64/CCDS-DS ngày 11/6/2021 của Chi cục DS-KHHGD tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại công văn số 582/SYT-KHTC ngày 22/4/2021 của sở Y tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí: Sử dụng kinh phí từ nguồn chương trình mục tiêu Quốc theo Quyết định 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế và theo Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện mô hình nâng cao chất lượng dân số cho đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh. Đề nghị các khoa, phòng và 03 xã miền núi phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả tốt. /*lđđ*

Nơi nhận:

- Chi cục DS-KHHGD tỉnh;
- Ban DS, TYT 3 xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà
- Lưu VT, PDS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Tùng